TÒA ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2018/HNGĐ-ST

Ngày 28 /8/2018

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Dung.

2. Bà Lê Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Lệ Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa bà Lê Thị Nguyệt – Kiểm sát Viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, Thanh Hóa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số12/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14 /2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Phạm Hữu U

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 01 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phạm Thị D trình bày:

- **Về hôn nhân:** Chị Phạm Thị D và anh Phạm Hữu U kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 05 /01/ 2007. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, vợ, chồng bất đồng nhiều quan điểm sống. Chị D và anh U đã sống ly thân từ đầu năm 2018 . Đến nay chị D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc đã thực sự tan vỡ, nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh U.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là :

- Phạm Thị Hà V
- Phạm Thị Thu T
- Phạm Hữu L

Khi ly hôn chị Phạm Thị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Hữu L và giao anh U trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Phạm Thị Hà V và cháu Phạm Thị Thu T, chị D tự nguyện đóng góp tiền nuôi cháu Phạm Thị Hà V và cháu Phạm Thị Thu T cùng anh U mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) từ tháng 8/2018 cho đến khi cháu Phạm Thị Hà V và cháu Phạm Thị Thu T đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về công nợ: Vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05/ 3 /2018 bị đơn anh Phạm Hữu U trình bày:

- **Về hôn nhân:** Anh và chị Phạm Thị D sau khi kết hôn chỉ chung sống được một thời gian hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm sống. Chị D đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ đầu năm 2018. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn. Nên anh đề nghị Tòa án giải quyết để vợ chồng đoàn tụ.

Tại phiên tòa hôm nay anh U xác định tình cảm vợ chồng không còn, do đó anh U nghị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị D.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là

- Phạm Thị Hà V .
- Phạm Thị Thu T
- Phạm Hữu L

Khi ly hôn anh đồng ý giao cháu Phạm Hữu L cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Phạm Thị Hà V và cháu Phạm Thị Thu T, anh

U yêu cầu chị D đóng góp tiền nuôi cháu Phạm Thị Thu T cùng anh mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản gì chung nên không yêu cầuTòa án giải quyết.

- Về công nợ: Vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầuTòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo hợp lệ cho anh U đến làm việc nhiều lần nhưng anh U đều vắng mặt không có lý do. Bố đẻ anh U là ông Phạm Văn B có đơn trình bày là anh U có biểu hiện hạn chế khả năng nhận thức hiện đang được cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc cho đi giám định. Ngày 22 tháng 5 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc đã có quyết định yêu cầu ông Phạm Văn B cung cấp tài liệu về việc anh U bị hạn chế khả năng nhận thức trong thời hạn 15 ngày, hết hạn giao nộp chứng cứ và cho đến nay ông B vẫn không giao nộp được chứng cứ gì thể hiện anh U bị hạn chế khả năng nhận thức. Theo quy định của pháp luật Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu tại cơ quan cảnh sát điều tra về kết quả giám định sức khỏe của anh U. Kết quả giám cho thấy anh U mất 1% sức khỏe và không bị hạn chế khả năng nhận thức.

Tại phiên tòa hôm nay anh U xác định tình cảm vợ chồng không còn, do đó anh U nghị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị D. Về con chung anh đồng ý giao cháu Phạm Hữu L cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Hà V và cháu Phạm Thị Thu T, anh U yêu cầu chị D đóng góp tiền nuôi cháu Phạm Thị Hà V và cháu Phạm Thị Thu T cùng anh mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn) đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

-Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định về tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71,72 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Đề nghị hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị D và anh Phạm Hữu U.

+Về cong chung: Công nhận chị Phạm Thị D và anh Phạm Hữu U có ba con chung là:

- Phạm Thị Hà V .
- Phạm Thị Thu T

- Phạm Hữu L

Giao con chung của chị Phạm Thị D và anh Phạm Hữu U là cháu Phạm Hữu L cho chị Phạm Thị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con chung của chị Phạm Thị D và anh Phạm Hữu U là các cháu Phạm Thị Hà V và cháu Phạm Thị Thu T cho anh Phạm Hữu U trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị D đóng góp tiền nuôi cháu Phạm Thị Hà V và cháu Phạm Thị Thu T cùng anh U mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), thời gian đóng góp tiền nuôi 02 cháu tính từ tháng 8/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về án phí: Buộc chị Phạm Thị D phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩmvề án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn và con chung đối với anh Phạm Hữu U, cư trú tại huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm b khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu xem xét bị hạn chế khả năng nhận thức của anh Phạm Hữu U: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc đã có quyết định yêu cầu ông Phạm Văn B (Bố đẻ anh U) cung cấp tài liệu thể hiện việc anh U bị hạn chế khả năng nhận thức trong thời hạn 15 ngày, hết hạn giao nộp chứng cứ và cho đến nay ông B vẫn không giao nộp được chứng cứ gì thể hiện anh U bị hạn chế khả năng nhận thức. Theo quy định của pháp luật Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu tại cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc về kết quả giám định sức khỏe của anh U. Kết quả giám cho thấy anh U mất 1% sức khỏe và không bị hạn chế khả năng nhận thức. Do đó không có cơ sở để xem xét việc anh U bị hạn chế khả năng nhận thức. Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị D và anh Phạm Hữu U là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm sống. Chị D và anh U đã sống ly thân từ đầu năm 2018.

Tại phiên tòa cả chị D và anh U đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị D và anh U đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ

chồng không còn, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D và anh U.

[4] Về con chung: Chị D, anh U thống nhất vợ chồng có 03 con chung. Khi ly hôn chị Phạm Thị D, anh Phạm Hữu U thống nhất giao cháu Phạm Hữu L cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cho anh U trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Phạm Thị Hà V và cháu Phạm Thị Thu T. Đây là sự thống nhất, thỏa thuận của chị D và anh U nên được chấp nhận.

[5] Xét về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung: Chị D, anh U thống nhất, chị D đóng góp tiền nuôi hai cháu Phạm Thị Hà V và Phạm Thị Thu T cùng anh U mỗi tháng 500.000đ thời gian đóng góp tiền nuôi con chung từ tháng 8/2018 cho đến khi cháu Phạm Thị Hà V và cháu Phạm Thị Thu T đủ 18 tuổi, đây là sự tự nguyện của chị D, anh U và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị D và anh U thống nhất vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về công nợ: Chị D và anh U thống nhất vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Chị Phạm Thị D phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51, 55, 57,58, 59, 81, 82, 83, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Phạm Thị D và anh Phạm Hữu U.

2. Về con chung: Công nhận chị Phạm Thị D và anh Phạm Hữu U có ba con chung là:

- Phạm Thị Hà V .
- Phạm Thị Thu T

- Phạm Hữu L

2.1 Giao con chung của chị Phạm Thị D và anh Phạm Hữu U là cháu Phạm Hữu L - Sinh ngày 14/10/2013 cho chị Phạm Thị D trực tiếp nuôi dưỡng.

2.1 Giao con chung của chị Phạm Thị D và anh Phạm Hữu U là các cháu Phạm Thị Hà V và cháu Phạm Thị Thu T cho anh Phạm Hữu U trực tiếp nuôi dưỡng.

2.3. Chị D đóng góp tiền nuôi cháu Phạm Thị Hà V là 250.000đ(Hai trăm năm mươi nghìn) đồng và cháu Phạm Thị Thu T là 250.000đ(Hai trăm năm mươi nghìn) đồng cùng anh U, tổng mỗi tháng là 500.000đ (Năm trăm nghìn) đồng, thời gian đóng góp tiền nuôi cháu Phạm Thị Hà V và cháu Phạm Thị Thu T từ tháng 8/2018 cho đến khi cháu Phạm Thị Hà V và cháu Phạm Thị Thu T đủ 18 tuổi.

2.4.Chị Phạm Thị D và anh Phạm Hữu U có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đ (Ba trăm nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng định kỳ là 300.000 đ (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đ (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013 /02736 ngày 29/ 01 /2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Như vậy chị Phạm Thị D còn phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng định kỳ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBNDxCẩmTân,h.CẩmThủy
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Tuấn